

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02-12-2022

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2. Ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp HT, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp HT, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh T chung sống vào năm 2005 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đến Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn ngày 15/5/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 03 người con chung. Tuy nhiên, khoảng 05 tháng gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Anh T không quan tâm, không lo cho cuộc sống gia đình. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, tiếp tục chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh T có 03 người con là Lê Hoàng Th, sinh ngày 19/5/2006; Lê Thiên P, sinh ngày 30/6/2010; Lê Thiên L, sinh ngày 21/6/2014 đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Quốc T vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2005, chị M và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị M được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về con: 03 người con là Lê Hoàng Th, sinh ngày 19/5/2006; Lê Thiên P, sinh ngày 30/6/2010; Lê Thiên L, sinh ngày 21/6/2014 đang sống cùng chị M nên tiếp tục giao cho chị nuôi là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc T, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp HT, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2005, chị M và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LD, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị M xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị M và anh T không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy 03 người con là Lê Hoàng Th, sinh ngày 19/5/2006; Lê Thiên P, sinh ngày 30/6/2010; Lê Thiên L, sinh ngày 21/6/2014 hiện đang sống cùng chị M và nguyện vọng của các con đều muốn sống cùng chị M, để ổn định cuộc sống của trẻ cần tiếp tục giao con cho chị M nuôi là phù hợp.

Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị M không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Lê Quốc T.

2. Về con: Giao người con Lê Hoàng Th, sinh ngày 19/5/2006; Lê Thiên P, sinh ngày 30/6/2010; Lê Thiên L, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009478 vào ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Nguyễn thị M, anh Lê Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm